

NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA VIỆC TRỒNG BẠCH ĐÀN Ở CÁC TỈNH PHÍA NAM

HỒ ANH GIA

Phong trào trồng cây bạch đàn ở các tỉnh phía Nam phát triển mạnh và đã thu được kết quả tốt. Tuy nhiên do phát triển ồ ạt nên chưa phát huy mạnh hiệu quả kinh tế và đưa cây bạch đàn thành hàng hóa để xuất khẩu và phục vụ nhu cầu trong nước. Để phát triển cây bạch đàn theo chiều sâu cần làm tốt công tác chọn giống, kỹ thuật trồng và mật độ trồng. Ngoài ra công tác nghiên cứu KHKT cần xúc tiến và giải quyết 3 vấn đề sản xuất yêu cầu.

KHOẢNG non 10 năm gần đây, phong trào trồng cây, gây rừng ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và vùng B2 cũ phát triển liên tục và ngày càng sâu rộng. Để có được phong trào rộng lớn như hiện nay, ngoài các yếu tố lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức, việc chọn cây bạch đàn làm loài cây chủ yếu để vận động phong trào quả là một tác nhân quan trọng.

Có nhiều năm, cây bạch đàn bị công kích rất mãnh liệt, thậm chí còn bị cấm đoán hoặc được lệnh phải diệt trừ. Cuối cùng cây bạch đàn vẫn được đồng bào nhân dân ưa chuộng.

Đến nay, phong trào nhân dân trồng bạch đàn tiếp tục phát triển mạnh mẽ và rộng khắp. Không chỉ các lâm trường, nông trường, các hộ nông dân trồng bạch đàn mà cả đến các đơn vị bộ đội, công ty thuộc ngành văn hóa cũng kinh doanh trồng rừng bạch đàn.

Vì sao việc trồng bạch đàn được mở rộng với qui mô ngày càng lớn? Theo chúng tôi có 3 nguyên nhân:

1. Cây bạch đàn trắng (*Eucalyptus tereticornis* và *Eucalyptus camaldulensis*) dễ trồng và phát triển nhanh. Tốc độ sinh trưởng của nó vượt hẳn nhiều loài cây lớn nhanh của địa phương như so đũa, tràm, gáo vàng...

2. Cây bạch đàn trắng thích ứng được mọi loại đất của đồng bằng sông Cửu Long như:

phù sa ngọt, đất phèn nặng, vùng Đông Nam Bộ và Thuận Hải. Cây bạch đàn trắng chịu hạn tốt và cũng chịu được úng ngập trong thời gian dài.

3. Cây bạch đàn trắng có thân thẳng và dài. Gỗ bạch đàn trắng có nhiều công dụng và có khả năng đáp ứng được một số nhu cầu thiết yếu của sản xuất và đời sống nhân dân địa phương.

Tính đến cuối năm 1987, các tỉnh B2 cũ đã trồng trên 100 triệu cây bạch đàn phân tán và khoảng 5000 ha rừng bạch đàn. Nhiều nông trường, lâm trường, đơn vị tập thể và hộ gia đình đã khai thác cây bạch đàn trồng phân tán và trồng tập trung để cất nhà, xé ván đóng xuống, bàn, ghế, tủ, làm các rọ đáy và bán cho nhà máy giấy làm nguyên liệu.

Phong trào trồng bạch đàn đã tạo công ăn việc làm cho hàng vạn gia đình với hàng chục vạn lao động. Nhiều gia đình từ nghèo khó, nhờ trồng bạch đàn hoặc làm các việc dịch vụ kỹ thuật về bạch đàn, đã trở nên khá giả. Mặt khác, phong trào nhân dân trồng bạch đàn đã sáng tạo nên nhiều tiến bộ kỹ thuật, nhiều công cụ mới, thúc đẩy việc trồng bạch đàn được nhanh hơn, tốt hơn và hiệu quả kinh tế cao hơn.

Tuy nhiên, xem xét kỹ kết quả trồng bạch đàn vừa qua, chúng ta không khỏi băn khoăn

số lượng cây trồng, diện tích rừng trồng khá lớn, nhưng chưa có được khối lượng hàng hóa tương xứng, chưa đáp ứng một cách đáng kể nhu cầu về gỗ thông dụng của nhân dân lao động. Gần đây, một số khách hàng nước ngoài muốn mua gỗ bạch đàn làm nguyên liệu giấy, nhiều địa phương rất muốn bán để có ngoại tệ và kích thích phong trào nhân dân trồng bạch đàn mạnh thêm, nhưng ta chưa bán được và khách không mua được vì khối lượng hàng hóa còn quá bé nhỏ, phân tán và thiếu điều kiện tập kết nhanh hàng hóa về bến cảng để kịp đưa xuống tàu. Đối với nhu cầu trong nước, ta chưa có được khối lượng lớn gỗ bạch đàn đủ tiêu chuẩn làm cột nhà để cải tạo nhà cũ và xây cất thêm nhà mới cho nhân dân nông thôn. Như vậy, phong trào trồng bạch đàn vừa qua tuy có mạnh và đã trồng được khá nhiều, nhưng hiệu quả đạt được chưa cao.

Để phong trào trồng bạch đàn có thể tiếp tục phát triển nhanh và mạnh, cần phải đầu tư kỹ thuật theo chiều sâu, sớm đáp ứng hai yêu cầu bức xúc: sản xuất nhanh được khối lượng lớn nguyên liệu cho công nghiệp giấy, đồng thời sản xuất được nhiều gỗ đạt qui cách làm cột nhà, đóng xuống ghe để phục vụ nhu cầu tại chỗ của nhân dân.

Muốn vậy, phải chú ý mấy vấn đề sau đây:

1. Chọn hạt giống và tạo cây giống: bạch đàn cũng như bất kỳ loài cây nào khác, khi đưa từ nơi này đến nơi khác trồng cần có thời gian thích ứng. Do vậy, muốn chắc chắn thành công phải thông qua quá trình chọn giống và dẫn giống. Vì thế cần chú trọng khai thác nguồn giống đã có ở địa phương để có thể rút ngắn hoặc bỏ qua giai đoạn thực nghiệm này. Cần tìm chọn những cây sinh trưởng tốt trên từng dạng lập địa để lấy giống đưa đi trồng ở nơi có điều kiện tự nhiên tương tự.

Có một số nhà chuyên môn đã nhận xét hầu hết bạch đàn trồng ở đồng bằng sông Cửu Long là loài *E. Tereticornis*, loại này dùng làm nguyên liệu giấy tốt hơn loại *E. Camaldulensis*. Đây là nguồn giống rất quý. Trong loài này, bước đầu nhận thấy có 2 dạng cây khác biệt như: có bong vỏ và không bong vỏ. Trên vùng đất phèn, nhất là những nơi bị ngập nước định kỳ, cây bạch đàn có bong vỏ thường sinh trưởng vượt hẳn cây không bong vỏ.

Mặt khác, trong việc tạo cây giống, cần thiết phải nghiêm khắc loại bỏ những cây không đủ tiêu chuẩn chất lượng và không đảm bảo kích cỡ. Không nên tiếc công mà sử dụng cây không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Phải tạo được những cây con tốt đều và cùng kích cỡ để trồng

nen những diện tích rừng có sức sinh trưởng đồng đều.

2. Làm đất trồng bạch đàn:

Tuy cây bạch đàn có tính thích ứng cao đối với nhiều loại đất đai, nhưng muốn có được năng suất cao và chất lượng gỗ tốt, khi trồng phải làm đất sao cho cây bạch đàn có được điều kiện thích hợp để sinh trưởng tốt. Chỉ nên trồng bạch đàn ở những nơi đất có độ sâu hơn 70 cm. Đối với đất phèn thì tầng pyrite phải sâu ít nhất 70 cm. Cần làm cho đất tơi xốp nhưng nhất thiết không đào lớp đất chưa ở tầng dưới lên trên. Ở vùng gò đồi, nên thực hiện cây ngầm, không lật đất. Ở vùng đất phèn, chỉ nên cây lật hoặc đất líp bằng đất của tầng mặt, không đưa tầng Jarosite từ dưới lên trên. Nên thiêu hủy cỏ nan trước khi làm đất. Tiến hành làm đất sớm để được rửa phèn trong mùa mưa lũ.

3. Mật độ trồng cây bạch đàn:

Vì bạch đàn có tán lá nhỏ, thưa thớt nên thường có khuynh hướng trồng dày để sớm khép tán, cho đất và dãi trừ cỏ dại. Qua thực tế, nếu trồng bạch đàn dày thì cây vóng cao, chậm phát triển đường kính và phân hóa mạnh, năng suất và sản lượng đều thấp. Việc tỉa thưa ít hiệu quả vì cây bạch đàn tái sinh chồi mạnh nên chỉ điều tiết được ánh sáng bên trên, còn bộ phận gốc, rễ vẫn tiếp tục sống và cạnh tranh chất dinh dưỡng trong đất để đâm chồi. Do vậy, mật độ trồng rừng bạch đàn chỉ nên giới hạn mức tối đa 2500 cây/ha. Nếu trồng phân tán hoặc trồng riêng lẻ 1—2 hàng thì có thể trồng dày hơn, cây cách cây 1 m hoặc 1,5 m.

4. Xây dựng cơ sở hạ tầng:

Trồng rừng đến đâu phải đào kinh và làm đường đến đấy. Trước mắt phục vụ sự di lại của dân và làm rãnh chống chảy. Về lâu dài, làm đường vận chuyển sản phẩm rừng trồng.

Đi đôi với nỗ lực ứng dụng TBKT để nâng cao hiệu quả kinh tế của việc trồng bạch đàn, cần sớm nghiên cứu để kết luận một cách có căn cứ khoa học:

— Ảnh hưởng của cây và rừng bạch đàn đối với tính chất đất, nước nơi có sinh trưởng.

— Ảnh hưởng của cây và rừng bạch đàn đối với sự sống của thực vật và tôm cá.

— Ngoài ra, cần giải quyết sớm các biện pháp kỹ thuật phòng và trừ sâu, nấm hại cây bạch đàn.

Biên tập: Nghiêm Phú Ninh